

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Xây dựng tuyến đường BTXM,
thảm nhựa mặt đường (đường gom) khu A tái định cư
khu phố Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng tuyến đường BTXM, thảm nhựa mặt đường (đường gom) khu A tái định cư khu phố Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2022 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng mới năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng tuyến đường BTXM, thảm nhựa mặt đường (đường gom) khu A tái định cư khu phố Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước do Công ty TNHH Tư vấn ĐTXD Hoàng Anh lập, đã được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 97/PKT&HT-KQTD ngày 21/7/2022;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước tại Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 22/8/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 481/TTr-TCKH ngày 22/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng tuyến đường BTXM, thảm nhựa mặt đường (đường gom) khu A tái định cư khu phố Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng tuyến đường BTXM, thảm nhựa mặt đường (đường gom) khu A tái định cư khu phố Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: UBND thị trấn Tuy Phước.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng khu dân cư theo hướng hiện đại, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, bền vững theo quy hoạch chung của huyện và vùng phụ cận.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

a. Phần mặt đường bê tông xi măng:

- Chiều dài thiết kế tuyến đường $L = 139,00$ m, bề rộng mặt đường $B=7,00$ m.

- Kết cấu:

+ Nền đường: Nền đường đắp đất cát cấp III đầm chặt K95, lớp trên cùng lu tăng cường K98 dày 30cm.

+ Mặt đường đổ BTXM M300 đá 2x4 dày 20cm, lót 1 lớp bạt nhựa. Đốc ngang mặt $I_m = 2\%$.

+ Khe co giãn mặt, lề đường: Được bố trí với khoảng cách $a = 5,00$ m/khe. Khe co tiết diện $0,5 \times 7,0$ cm, khe dẫn $1,5 \times 20$ cm được đổ đầy nhựa mastic và gỗ chèn khe.

b. Phần thảm bê tông nhựa mặt đường:

- Thảm bê tông nhựa toàn tuyến đường và nút giao giáp QL 1A.

- Hình thức kết cấu: Kết cấu áo đường thảm bê tông nhựa trên mặt đường BTXM, được tính từ trên xuống như sau:

+ Lớp bê tông nhựa BTN mịn C12,5 dày 5cm.

+ Tưới nhựa dính bám, lượng nhựa $0,5$ kg/m².

c. Phần bó vỉa, gờ chắn và vỉa hè:

- Xây dựng bó vỉa, gờ chắn bằng BTXM M200 đá 1x2.

- Vỉa hè kết cấu từ trên xuống: Lát gạch Block dày 3cm, móng BTXM M150 đá 1x2 dày 10cm, đất nền đầm chặt K95.

- Trồng cây tạo bóng mát và mỹ quang trong các bồn hoa.

d. Phần hệ thống thoát nước:

- Xây dựng các hồ thu nước và khử mùi hôi, số lượng N=07 hồ. Kết cấu: BTCT M250, đá 1x2. Nắp hồ lắp song chắn rác bằng gang (tải trọng 25 tấn), kích thước 530x330cm. Ống dẫn nước về hồ ga hiện có bằng ống nhựa PVC đường kính 200mm, dày 7.7mm; Cửa xả lắp van lật ngăn mùi HDPE, đường kính ống 200mm.

- Thay thế các tấm đan tại vị trí đoạn mương giáp QL 1A bằng BTCT M250 đá 1x2.

e. Phân sơn và biển báo an toàn giao thông:

- Vạch phân làn đường cùng chiều (vạch 1.1): Sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm, sơn màu vàng, nét đứt quãng (liền 1m, cách 2m), bề rộng vạch sơn 15cm.

- Vạch người đi bộ (vạch 7.3): Sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm, vạch sơn màu trắng, mỗi vạch dài 3m rộng 40cm, cách nhau 60cm.

- Lắp đặt 01 biển báo W.208 (Giao nhau với đường ưu tiên).

- Các vạch kẻ đường tuân thủ theo QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Hoàng Anh.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

- Diện tích đất sử dụng: Theo hồ sơ thiết kế.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình Giao thông, nhóm C

- Cấp công trình chính: Cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 01 bước;

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Hoàng Anh lập, đã được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 97/PKT&HT-KQTD ngày 21/7/2022.

9. Tổng mức đầu tư:

1.177.224.000 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 999.516.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án : 30.225.000 đồng;

- Chi phí tư vấn ĐTXD : 90.466.000 đồng;

- Chi phí khác : 22.729.000 đồng;

- Chi phí dự phòng : 34.288.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 – 2023.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 100% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách thị trấn Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

| STT | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|--------------------------------------|----------------------------|---------------------|---|-----------------------------|-------------------------------|---|---------------|------------------------------|
| 1 | Bảo hiểm công trình | 2.798.000 | Ngân sách huyện hỗ trợ 100% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách thị trấn Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác | Chỉ định thầu rút gọn | Thương thảo hợp đồng | Quý III/2022 | Trọn gói | 60 ngày |
| 2 | Tư vấn giám sát công trình | 32.014.000 | | Chỉ định thầu rút gọn | Thương thảo hợp đồng | Quý III/2022 | Trọn gói | 60 ngày |
| 3 | Toàn bộ khối lượng xây lắp | 999.516.000 | | Chỉ định thầu rút gọn | Thương thảo hợp đồng | Quý III/2022 | Trọn gói | 60 ngày |
| Tổng cộng: 1.034.328.000 đồng | | | | | | | | |

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân